TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI
HỆ THỐNG BÀI GIẢNG SỐ

LÝ THUYẾT QUAY VIDEO CƠ BẢN

CHƯƠNG 2

Các cỡ cảnh cơ bản

Biên soạn: Lê Khắc Tuấn

Hà Nội – 2026

Sau chương này người học phải làm được

- Giải thích được cảnh quay là gì, cỡ cảnh là gì và vì sao chọn cỡ cảnh là chọn điều người xem cần thấy.
- Dùng cơ thể con người làm thước đo để gọi tên cỡ cảnh của một khung hình.
- Kể được ba nhóm toàn cảnh, trung cảnh, cận cảnh và chín cỡ cảnh từ xa đến gần, kèm tên viết tắt.
- Nhận ra đường cắt khung của từng cỡ cảnh và biết mỗi cỡ cảnh dùng để làm gì.
- Áp dụng hai quy tắc: không cắt khung vào khớp, đặt mắt trên đường một phần ba phía trên.
- Quay cùng một sự việc ở nhiều cỡ cảnh để video không đều đều.

MỤC 2.1

Cảnh quay và cỡ cảnh

- Trước khi bấm máy, bạn đã phải quyết định: đứng xa hay lại gần, lấy cả người hay chỉ khuôn mặt.
- Đứng xa thấy mặt hồ, hàng cây, nhưng không thấy bạn mình cười; lại gần thì không biết cảnh ở đâu.
- Quyết định "lấy bao nhiêu" đó có tên riêng trong nghề: cỡ cảnh.

Cảnh quay: một lần ghi từ một vị trí

- **Cảnh quay (shot):** một lần máy quay ghi lại hành động từ một vị trí.
- Bấm ghi, máy chạy, bấm dừng: đó là một cảnh quay.
- Video ghép từ nhiều cảnh quay, như câu văn ghép từ nhiều từ.
- Cảnh mở đầu video: Minh chỉnh máy bên bờ hồ, Linh áo dài trắng đứng chờ cạnh lan can.



Hình 2.1 — Minh chỉnh máy quay trên chân máy, Linh đứng chờ cạnh lan can bờ hồ

Nhân vật và bối cảnh giành chỗ của nhau

- **Cỡ cảnh:** khung hình lấy bao nhiêu phần của nhân vật, và bao nhiêu phần của bối cảnh.
- Khung hình chỉ có chừng ấy diện tích: nhân vật càng lớn thì bối cảnh càng ít.
- Người xem chỉ thấy những gì trong khung, và ngầm hiểu cái gì chiếm nhiều chỗ thì quan trọng.
- Bối cảnh chiếm gần hết khung là nói "hãy nhìn nơi này"; khuôn mặt chiếm gần hết là "hãy nhìn người này".

Chọn cỡ cảnh chính là chọn điều người xem cần thấy.

Cỡ cảnh gọi theo cái nằm trong khung, không theo khoảng cách

Đứng xa rồi phóng ống kính vào, hay đứng sát với ống kính góc rộng: nếu khung đều lấy từ thắt lưng trở lên thì vẫn là cùng một cỡ cảnh.

MỤC 2.2

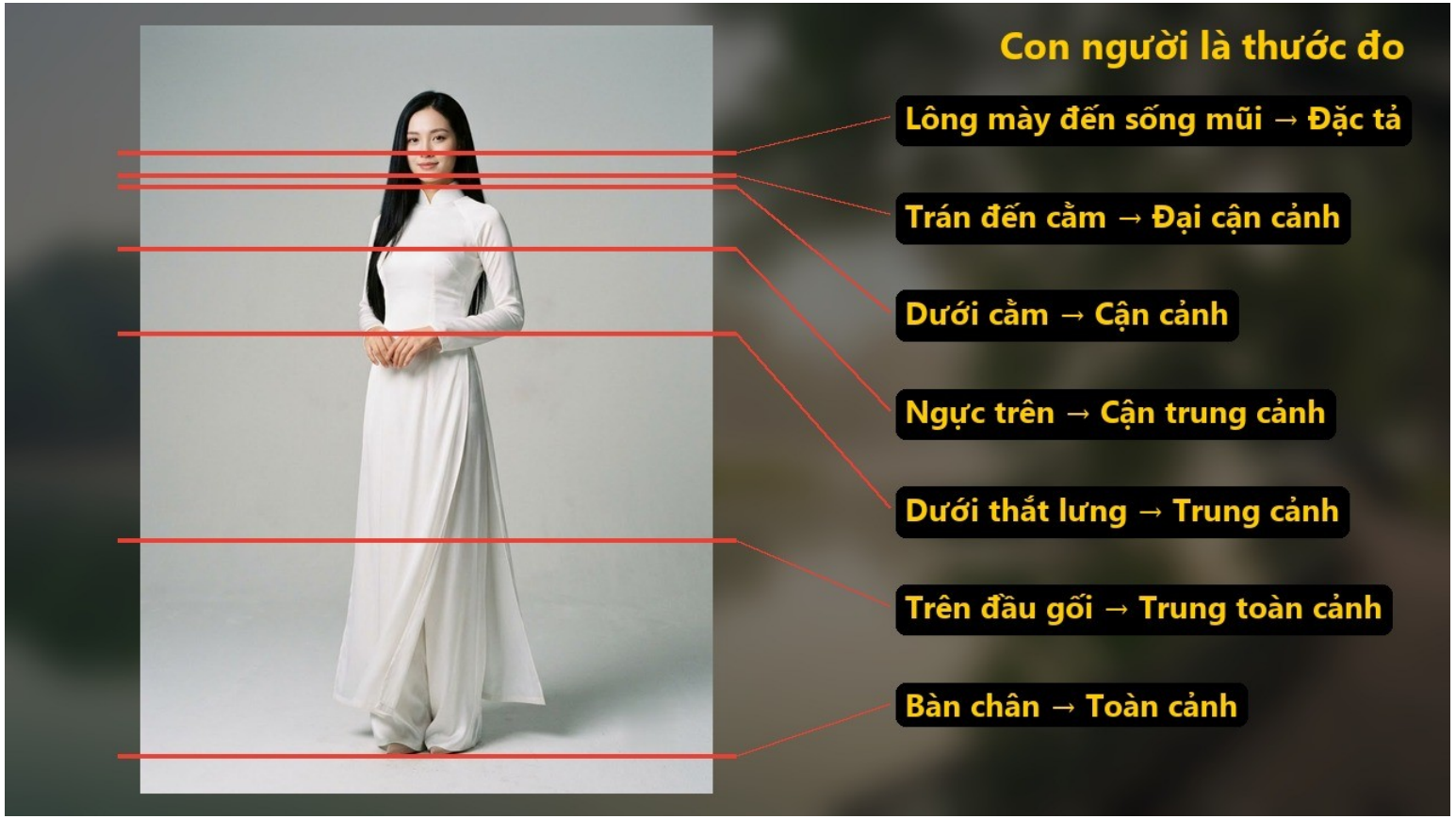
Con người là thước đo

- Làm sao biết một khung hình thuộc cỡ cảnh nào?
- Người làm phim lấy chính cơ thể con người làm thước đo.
- Vì phần lớn cảnh quay đều có người, và ai cũng thuộc hình dáng cơ thể.

Mép dưới khung cắt ngang chỗ nào trên cơ thể

- Cách đọc rất đơn giản: nhìn xem mép dưới khung hình cắt ngang chỗ nào trên cơ thể.
- Bàn chân, đầu gối, thắt lưng, ngực, cằm, hay chỉ còn đôi mắt.
- Mỗi vị trí ứng với một cỡ cảnh.

Sơ đồ "Con người là thước đo"



Hình 2.2 — Sơ đồ "Con người là thước đo": các vạch đỏ trên người Linh đánh dấu đường cắt khung, từ bàn chân lên tới đôi mắt

Khi thấy trọn người: đổi cách đo

- Thấy trọn người thì mép khung không cắt vào cơ thể nữa.
- Lúc này nhìn xem người cao bao nhiêu phần khung hình.
- Người chỉ là một chấm nhỏ, cao nửa khung, hay cao gần hết khung là ba cỡ cảnh khác nhau.

Lấy rộng, lấy vừa, lấy gần

- **Ba nhóm cơ bản:** toàn cảnh, trung cảnh và cận cảnh, tức là lấy rộng, lấy vừa, lấy gần.
- Từ ba nhóm, người làm phim chia nhỏ thành chín cỡ cảnh, đi dần từ xa đến gần.
- Mục đích: để mọi người trong đoàn nói chuyện chính xác với nhau.
- Sách này xếp mỗi nhóm ba cỡ cho dễ nhớ.

Đây là quy ước của nghề, không phải định luật

Ranh giới giữa hai cỡ liền nhau không sắc như vạch kẻ, và mỗi tài liệu có thể gọi tên hoặc chia nhóm hơi khác.

Mấy từ đơn giản ghép nên tên mọi cỡ cảnh

Từ tiếng Anh	Nghĩa
long	xa
medium	trung
close	gần
extreme	cực
very	rất
big	lớn

Trên kịch bản phân cảnh và trong hầu hết tài liệu, cỡ cảnh thường ghi bằng tên tiếng Anh viết tắt.

Extreme đứng ở cả hai đầu thang

- Nhớ mấy từ này, bạn sẽ đọc được tên mọi cỡ cảnh.
- **Extreme + long:** thành cảnh xa nhất (Extreme Long Shot).
- **Extreme + close-up:** thành cảnh gần nhất (Extreme Close-Up).

MỤC 2.3

Nhóm toàn cảnh: thấy trọn người và không gian

- Ba cỡ: đại toàn cảnh, toàn cảnh rộng, toàn cảnh.
- Thấy trọn người, nên đo bằng việc người cao bao nhiêu phần khung hình.
- Đi từ xa đến gần: nhân vật hiện ra dần trong bối cảnh.

Đại toàn cảnh: cỡ cảnh xa nhất

- **Đại toàn cảnh (Extreme Long Shot, XLS hoặc ELS):** máy đặt rất xa và rất cao.
- Cả mặt hồ, Tháp Rùa, hàng cây và phố phường đều nằm trong khung.
- Nhân vật chưa tới một phần mười chiều cao khung, không rõ mặt hay trang phục.
- Linh chỉ là một chấm trắng trên con đường lát gạch ven hồ.



Hình 2.3 — Đại toàn cảnh Hồ Gươm từ trên cao: Linh nằm trong ô đỏ nhỏ, thước đo ghi "dưới 1/10 chiều cao khung"

Trả lời hai câu hỏi: ở đâu và khi nào

- Thành phố hay nông thôn, sáng hay tối, mùa nào: người xem đọc được chỉ trong vài giây.
- **Cảnh giới thiệu (establishing shot):** đại toàn cảnh thường mở đầu bộ phim hoặc một trường đoạn mới.
- Đặt người thật nhỏ giữa không gian thật lớn còn gợi cảm giác nhỏ bé, cô đơn.
- Không cần thiết bị bay: ban công tầng cao, cây cầu, hay lùi thật xa với ống kính góc rộng của điện thoại.

Toàn cảnh rộng: nhân vật bắt đầu hiện ra

- **Toàn cảnh rộng (Very Long Shot, VLS):** máy tiến gần hơn.
- Người cao khoảng một nửa khung hình.
- Đã thấy được dáng người, chiếc áo dài trắng.
- Bối cảnh vẫn chiếm phần lớn khuôn hình.



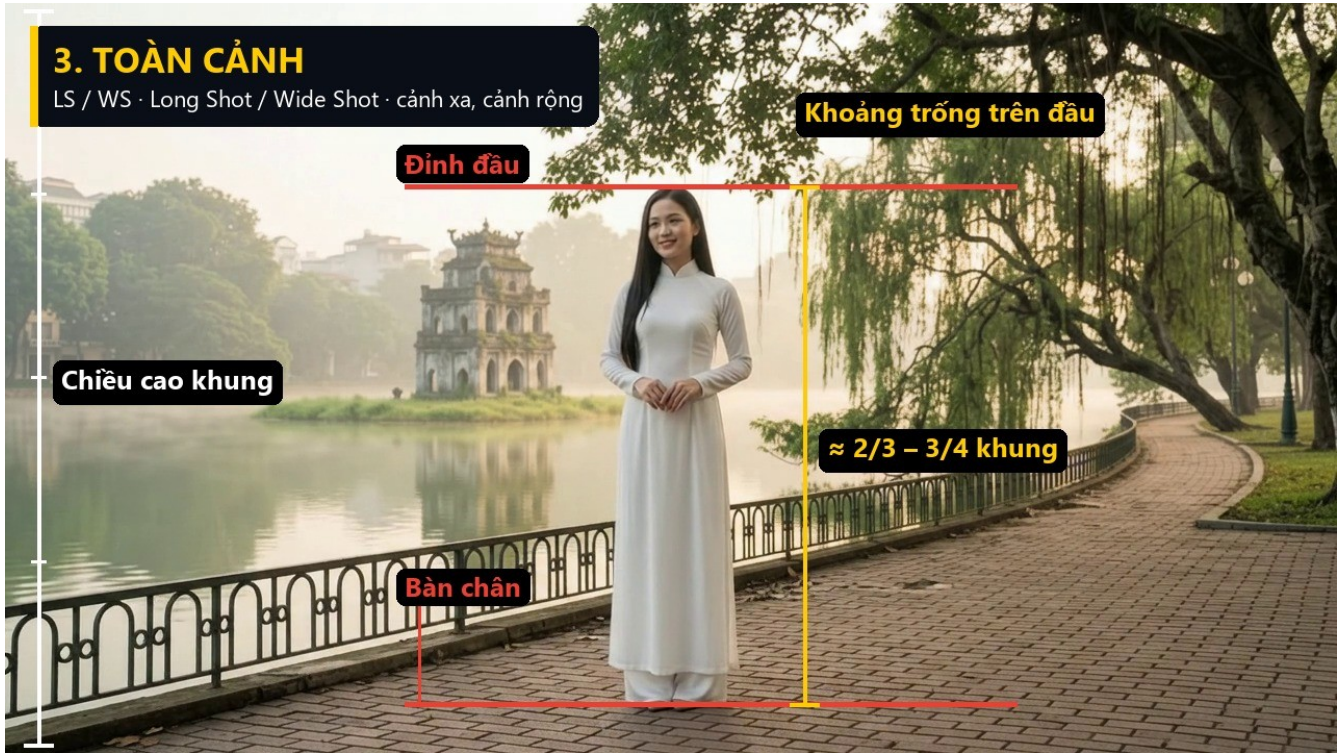
Hình 2.4 — Toàn cảnh rộng: Linh trên vỉa hè ven hồ, thước đo ghi "khoảng 1/2 chiều cao khung"

Đặt nhân vật vào không gian

- Vẫn biết ở đâu, khi nào, và bắt đầu biết thêm một chút về ai.
- Hợp để theo dõi nhân vật di chuyển: người đi bộ hay đạp xe có đủ chỗ trong khung.
- Làm cầu nối từ cảnh giới thiệu sang nhân vật.
- Sau khi thấy cả hồ, mắt người xem được dẫn tới một con người cụ thể.

Toàn cảnh: thấy trọn người nhân vật

- **Toàn cảnh (Long Shot, LS; còn gọi Wide Shot, WS):** cảnh toàn thân.
- Khung lấy từ đỉnh đầu đến bàn chân; cả hai đều phải nằm trong khung.
- Người cao khoảng 2/3 đến 3/4 khung, chừa khoảng trống trên đầu và chút dưới chân.
- Đầu chạm mép trên hay chân chạm mép dưới khiến nhân vật như bị nhốt chật trong khung.



Hình 2.5 — Toàn cảnh: Linh đứng toàn thân, hai vạch đỏ đánh dấu đỉnh đầu và bàn chân, người cao khoảng 2/3 đến 3/4 khung

Toàn cảnh cho thấy rõ ai

- Thấy rõ giới tính, trang phục, dáng điệu, hành động của cả cơ thể.
- Bối cảnh vẫn còn đủ để hiểu nhân vật đang đứng ở đâu.
- Và thấy nhân vật liên hệ thế nào với không gian quanh mình.

Quay toàn thân nhưng mép khung cắt mất bàn chân

Trước khi bấm ghi, liếc xuống mép dưới: đã thấy đủ hai bàn chân và một dải nền dưới chân chưa. Nếu không đủ chỗ, hãy lùi lại, hoặc chủ động chuyển hẳn sang trung toàn cảnh.

MỤC 2.4

Nhóm trung cảnh: con người quan trọng hơn bối cảnh

- Ba cỡ: trung toàn cảnh, trung cảnh, cận trung cảnh.
- Khung bắt đầu cắt bớt cơ thể nhân vật: đo bằng vị trí đường cắt.
- Người xem chú ý đến con người nhiều hơn bối cảnh.

Trung toàn cảnh: cắt ngay trên đầu gối

- **Trung toàn cảnh (Medium Long Shot, MLS):** cỡ đầu tiên bắt đầu cắt bớt cơ thể nhân vật.
- Đường cắt nằm ngay trên đầu gối.
- Tránh cắt đúng vào khớp gối: người xem có cảm giác nhân vật bị cụt chân.



Hình 2.6 — Trung toàn cảnh: khung cắt ngay trên đầu gối, chú thích "Khớp gối ngay dưới mép khung: không cắt đúng khớp"

Vì sao không cắt đúng khớp

- Khung cắt ngang giữa đùi: mắt ta tự hiểu cái chân còn kéo dài ra ngoài khung.
- Khung cắt đúng chỗ khớp: hình ảnh giống như kết thúc ở đó.
- Trung toàn cảnh vừa giữ được cử động của cơ thể, vừa thấy rõ nét mặt.
- Hợp với cảnh nhân vật đi lại, đứng nói chuyện, hoặc hai ba người đứng cạnh nhau.

Trung cảnh: khoảng cách quen thuộc nhất với mắt người

- **Trung cảnh (Medium Shot, MS):** như khi ta nhìn một người đang trò chuyện trước mặt.
- Vì quen như vậy nên trung cảnh cho góc nhìn tự nhiên, dễ chịu.
- Đường cắt nằm ngay dưới thắt lưng.
- **Mắt trên đường một phần ba phía trên:** chia chiều cao khung làm ba, mắt quanh vạch thứ nhất từ trên xuống.

Giữ tay trong khung

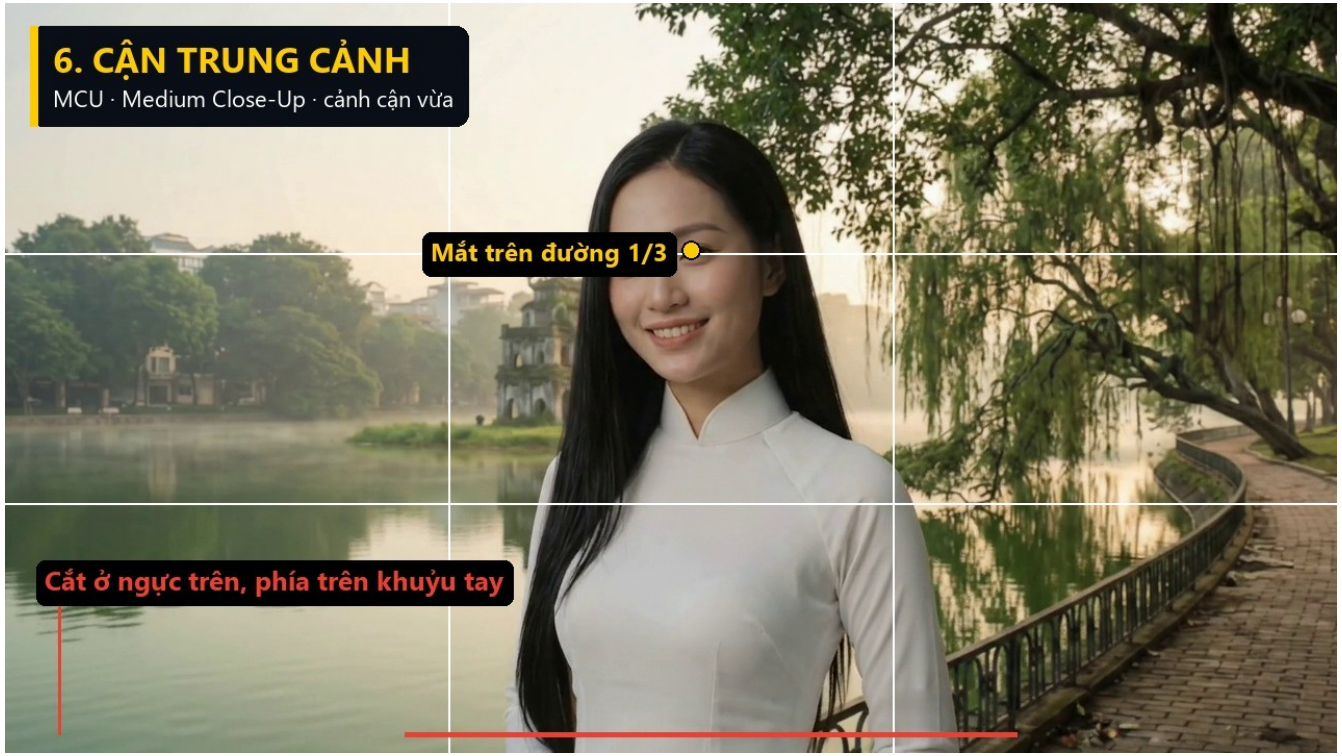
- Khung đã hẹp: cẩn thận để tay hay động tác không lọt ra ngoài mép khung.
- Bàn tay thò ra thụt vào ở mép hình làm người xem phân tâm.
- Thấy rõ nét mặt, hướng nhìn và cử chỉ tay; bối cảnh chỉ là gợi ý.
- Dùng nhiều cho giao tiếp, đối thoại, hướng dẫn thao tác như dạy nấu ăn, giới thiệu món đồ.



Hình 2.7 — Trung cảnh: Linh nhìn ra hồ, chấm vàng đánh dấu mắt trên đường 1/3, khung cắt ngay dưới thắt lưng

Cận trung cảnh: khuôn mặt và ánh nhìn là trung tâm

- **Cận trung cảnh (Medium Close-Up, MCU):** khuôn mặt và ánh nhìn thành trung tâm khung hình.
- Đường cắt ở ngực trên, luôn phía trên khuỷu tay, lại để tránh cắt vào khớp.
- Mắt vẫn đặt trên đường một phần ba phía trên.



Hình 2.8 — Cận trung cảnh: Linh mỉm cười về phía máy, mắt trên đường 1/3, khung cắt ở ngực trên

Cỡ cảnh dùng nhiều nhất khi nói hoặc lắng nghe

- Phỏng vấn, dẫn chương trình, đối thoại.
- Người xem tập trung vào lời nói và nét mặt.
- Bối cảnh xung quanh gần như không còn quan trọng.
- Làm video ngồi nói trước máy: rất có thể bạn đang dùng cận trung cảnh mà chưa gọi tên nó.

Đặt mắt nhân vật trên đường một phần ba phía trên

Khi quay người, đặt mắt ở chính giữa khung sẽ để thừa một khoảng trống lớn trên đầu.

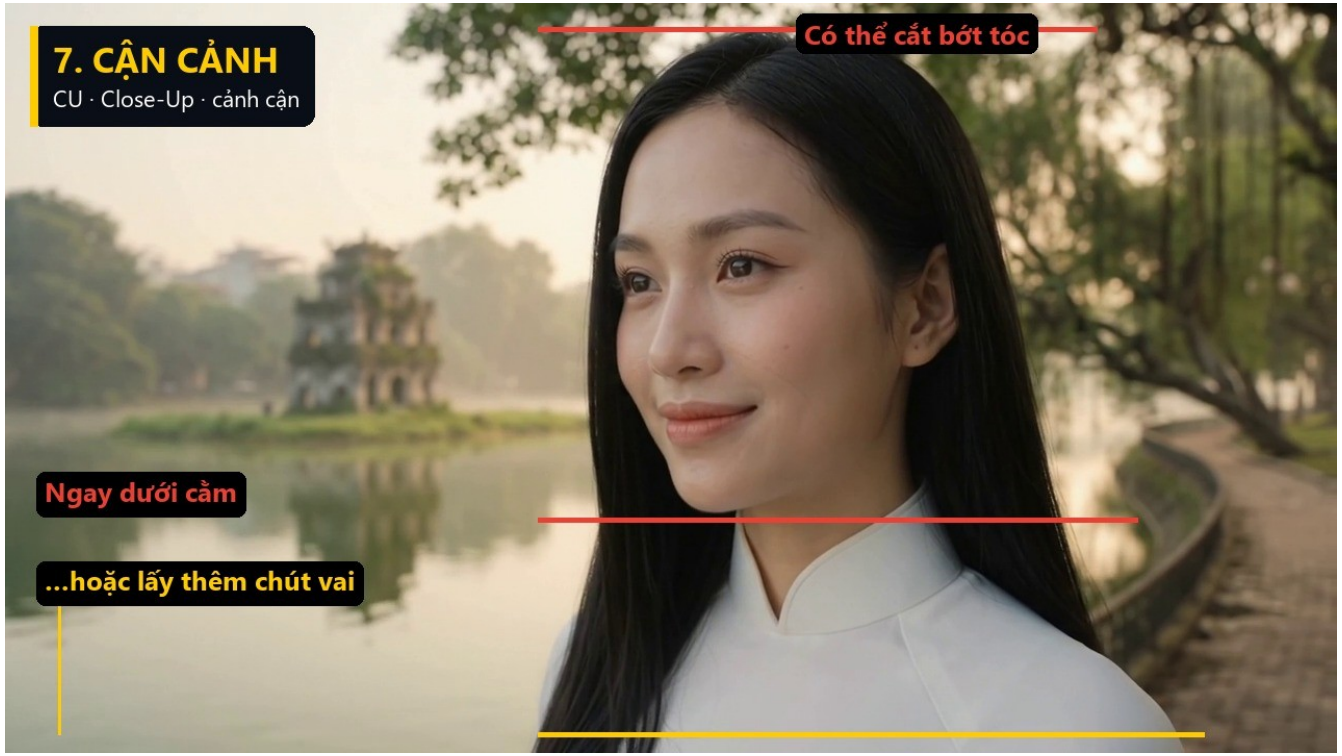
MỤC 2.5

Nhóm cận cảnh: cảm xúc và chi tiết

- Ba cỡ: cận cảnh, đại cận cảnh, đặc tả.
- Khuôn mặt, rồi chỉ một chi tiết, lấp đầy khung hình.
- Biết rất rõ ai, nhưng không còn biết nhiều về ở đâu.

Cận cảnh: khuôn mặt lấp đầy khung hình

- **Cận cảnh (Close-Up, CU):** khuôn mặt lấp đầy khung hình.
- Phía trên có thể cắt bớt một phần tóc.
- Phía dưới cắt ngay dưới cằm, hoặc lấy thêm một chút vai.



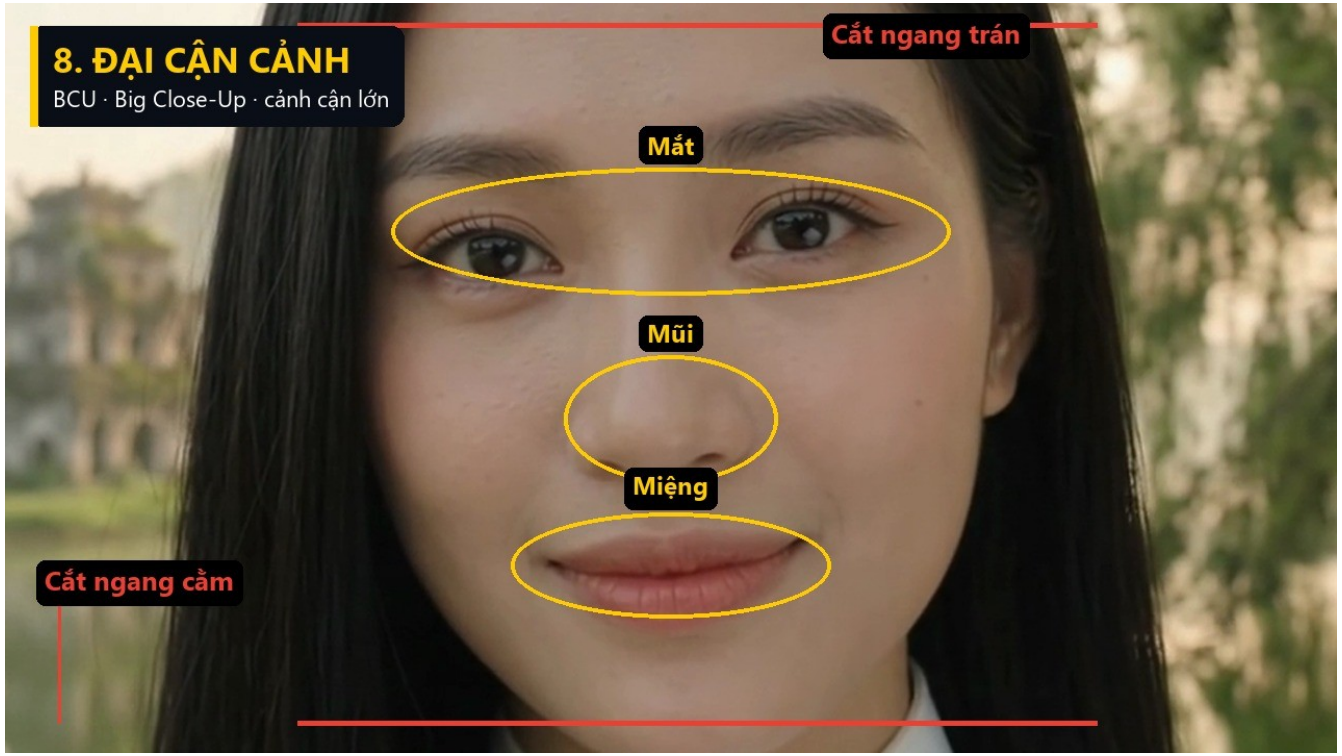
Hình 2.9 — Cận cảnh: ba vạch chú thích "Có thể cắt bớt tóc", "Ngay dưới cằm" và "hoặc lấy thêm chút vai"

Cận cảnh là cỡ cảnh của cảm xúc

- Mọi thay đổi nhỏ ở đôi mắt, khóe miệng đều hiện rõ.
- Ngoài đời ta chỉ đứng gần ai đến mức này khi đã thân: cận cảnh kéo người xem lại gần nhân vật.
- Dùng để nhấn mạnh phản ứng và những khoảnh khắc quan trọng.
- **Cái giá phải trả là bối cảnh:** biết rất rõ ai, nhưng không còn biết nhiều về ở đâu.

Đại cận cảnh: gương mặt chiếm gần trọn khung

- **Đại cận cảnh (Big Close-Up, BCU):** gương mặt chiếm gần trọn khung hình.
- Khung cắt ngang trán và ngang cằm.
- Vẫn giữ đủ mắt, mũi và miệng: ba vùng làm nên biểu cảm.



Hình 2.10 — Đại cận cảnh: khung cắt ngang trán và ngang cằm, ba vòng elip khoanh mắt, mũi và miệng

Đối mặt trực tiếp với nhân vật

- Diễn tả những cảm xúc mạnh: lo âu, sợ hãi, xúc động, căng thẳng.
- Mọi cử động đều bị phóng đại: diễn viên phải diễn thật tinh tế.
- Gần như không được cử động đầu: một cái gật nhẹ có thể làm mắt hoặc miệng trượt khỏi khung.
- Người quay nên dùng chân máy và lấy nét vào đôi mắt.

Đặc tả: khung hình chỉ còn một chi tiết

- **Đặc tả (Extreme Close-Up, XCU hoặc ECU):** khung hình chỉ còn một chi tiết.
- Trong video là đôi mắt: khung chỉ lấy từ lông mày đến sống mũi.
- Đôi mắt trải gần hết chiều ngang khung hình.



Hình 2.11 — Đặc tả đôi mắt: vạch "Lông mày" ở trên, "Sống mũi" ở dưới, thước ngang đo chiều rộng đôi mắt

Nhấn mạnh chi tiết, nhưng cần ngữ cảnh

- Nhấn mạnh một chi tiết quan trọng: đôi mắt, bàn tay, một đồ vật.
- Chi tiết được cho cả màn hình thì người xem hiểu ngay nó có ý nghĩa: tạo kịch tính, gợi ẩn ý.
- Nhưng không còn bối cảnh, người xem chưa biết chi tiết này của ai.
- Đặt đặc tả sau một cỡ rộng hơn: cho thấy người thợ ngồi bên bàn trước, rồi mới cắt vào đôi tay.

Gọi tên cỡ cảnh trong một video bạn thích

- Mở một video bạn thích, tắt tiếng, xem hai phút bất kỳ.
- Mỗi lần hình đổi sang cảnh mới, nhìn mép dưới khung và gọi nhanh tên cỡ cảnh.
- Cỡ nào xuất hiện nhiều nhất?

MỤC 2.6

Nhìn lại chín cỡ cảnh

- Càng xa, người xem càng thấy rõ ở đâu và khi nào.
- Càng gần, người xem càng thấy rõ ai, và người đó đang cảm thấy gì.
- Hình 2.12 và Bảng 2.1 gom lại để tra nhanh.

Chín cỡ cảnh: từ xa đến gần



Hình 2.12 — Bảng tổng kết "9 cỡ cảnh: từ XA đến GẦN" với chín khung hình của Linh xếp thành lưới

Chín cỡ cảnh cơ bản, từ xa đến gần

Cỡ cảnh	Viết tắt	Dấu hiệu nhận biết	Dùng để
Đại toàn cảnh	XLS / ELS	Người cao chưa tới 1/10 khung	Ở đâu, khi nào; cảnh giới thiệu
Toàn cảnh rộng	VLS	Người cao khoảng 1/2 khung	Theo dõi di chuyển; cầu nối sang nhân vật
Toàn cảnh	LS / WS	Trọn người, cao 2/3 đến 3/4 khung	Ai và ở đâu; hành động toàn thân
Trung toàn cảnh	MLS	Cắt ngay trên đầu gối	Đi lại, đứng nói chuyện, nhóm nhỏ
Trung cảnh	MS	Cắt ngay dưới thắt lưng	Đối thoại, hướng dẫn thao tác
Cận trung cảnh	MCU	Cắt ở ngực trên, trên khuỷu tay	Phỏng vấn, dẫn chương trình
Cận cảnh	CU	Cắt dưới cằm hoặc lấy chút vai	Cảm xúc, phản ứng
Đại cận cảnh	BCU	Cắt ngang trán và ngang cằm	Cảm xúc mạnh, căng thẳng
Đặc tả	XCU / ECU	Chỉ còn một chi tiết	Nhấn mạnh chi tiết, gợi ẩn ý

Ba điều ghi nhớ khép lại video

- **Mỗi cỡ cảnh trả lời một câu hỏi khác nhau:** không cỡ nào đẹp hơn, chỉ có hợp hay không hợp với điều cần nói.
- **Đừng cắt khung đúng vào khớp:** cổ, khuỷu tay, đầu gối hay mắt cá chân; hãy cắt ở khoảng giữa hai khớp.
- **Đặt mắt trên đường một phần ba phía trên:** bật lưới chia ba trên màn hình máy để canh cho dễ.

Đừng quay mọi thứ ở cùng một cỡ cảnh

- Người mới hay đứng nguyên một chỗ, quay mọi thứ ở cùng một cỡ, nên video xem rất đều đều.
- **Tập quay cùng sự việc ở ít nhất ba cỡ:** rộng để biết nơi chốn, vừa để thấy hành động, gần để thấy cảm xúc, chi tiết.
- Với điện thoại, nên bước lại gần hoặc lùi ra xa để đổi cỡ cảnh.
- Phóng to bằng hai ngón tay thường chỉ là cắt bớt ảnh, hình sẽ kém nét.

Các con số chỉ là mốc ước lượng

- Một phần mười hay ba phần tư là mốc ước lượng theo quy ước, không cần đo bằng thước.
- Điều cần giữ chắc: thứ tự chín cỡ cảnh và vị trí các đường cắt.
- Chương sau bàn cách sắp đặt bố cục bên trong khung hình.

Ghi nhớ: chọn cỡ cảnh là chọn điều người xem cần thấy.

Những điều cần nhớ

1. Cảnh quay là một lần máy quay ghi lại hành động từ một vị trí; cỡ cảnh là mức khung lấy nhân vật so với bối cảnh.
2. Cơ thể người là thước đo: mép dưới khung cắt ở đâu; thấy trọn người thì người cao bao nhiêu phần khung.
3. Ba nhóm toàn, trung, cận chia thành chín cỡ, từ đại toàn cảnh đến đặc tả.
4. Càng xa càng rõ ở đâu, khi nào; càng gần càng rõ ai và cảm xúc của họ.
5. Không cắt khung đúng vào khớp; đặt mắt nhân vật trên đường một phần ba phía trên.
6. Đặc tả cần đứng sau một cảnh rộng hơn để người xem hiểu ngữ cảnh.

Chín cỡ cảnh của một người

- **Mục đích:** thuộc thứ tự chín cỡ cảnh và vị trí đường cắt. Cần điện thoại, một người mẫu, chỗ đủ rộng để lùi xa.
- Bật lưới chia ba; cho người mẫu đứng yên, quay chín cảnh từ đại toàn cảnh đến đặc tả, mỗi cảnh khoảng 5 giây.
- Trước mỗi lần bấm ghi, kiểm tra đường cắt có né khớp, mắt có nằm trên đường một phần ba chưa.
- Ghép chín cảnh theo thứ tự, ghi tên cỡ cảnh lên từng cảnh.

Kết quả: video khoảng 45 giây; so từng khung với Hình 2.12, ghi lại cảnh nào lệch chuẩn.

Kể một việc bằng ba cỡ cảnh

- **Mục đích:** tập chọn cỡ cảnh theo điều người xem cần thấy.
- Chọn một việc đơn giản như pha một ly cà phê hay tưới một chậu cây.
- Quay ba cỡ: cảnh rộng cho nơi chốn, trung cảnh cho thao tác, cận cảnh hoặc đặc tả cho chi tiết đáng chú ý nhất.
- Dựng thành video 20 đến 30 giây, mở đầu bằng cảnh rộng.

Kết quả: video đã dựng và vài dòng giải thích vì sao bạn xếp các cỡ cảnh theo thứ tự đó.